TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 181/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. C, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 182/2023/TLST–VHNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Hữu N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 151, ấp An Quới, xã MB, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Thái Hòa Huệ T, sinh năm 1987.

HKTT: Tổ 51, Khóm N1, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, Ấp M, xã MT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu N và chị Thái Hòa Huệ T kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 10/5/2013. Trong quá trình anh N và chị T chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng đã cố gắng dung hòa nhưng kết quả không thành. Anh N và chị T ly Th từ năm 2022 cho đến nay. Nay anh N và chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh N và chị T đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh N và chị T không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N

và chị T vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu N và chị Thái Hòa Huệ T.

[2] Về con chung: Anh Lê Hữu N và chị Thái Hòa Huệ T có 2 con chung là Lê Thái Hiểu Nh, sinh ngày 11/3/2014 và Lê Thái Hòa Th, sinh ngày 07/7/2018. Hiện nay hai con chung đang sống với chị T. Anh N và chị T thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Thái Hòa Huệ T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Thái Hiểu Nh và Lê Thái Hòa Th, anh Lê Hữu N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng/con, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2023 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị T thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hữu N và chị Thái Hòa Huệ T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu N và chị Thái Hòa Huệ T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Hữu N và chị Thái Hòa Huệ T có 2 con chung là Lê Thái Hiểu Nh, sinh ngày 11/3/2014 và Lê Thái Hòa Th, sinh ngày 07/7/2018. Hiện nay hai con chung đang sống với chị T. Anh N và chị T thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Thái Hòa Huệ T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Thái Hiểu Nh và Lê Thái Hòa Th, anh Lê Hữu N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng/con, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2023 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hữu N và chị Thái Hòa Huệ T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006886 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Anh Lê Hữu N và chị Thái Hòa Huệ T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
-UBND xã MB, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, GCNKH số 59 ngày 10/5/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng